

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm mạnh, tương đồng với diễn biến tiêu cực thị trường chứng khoán thế giới trước diễn biến tăng của lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL giảm điểm do chịu áp lực tiêu cực của TTCK toàn cầu

## [Thông tin doanh nghiệp]

GEX, MSB

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và có thể tiếp tục từng bước gia tăng vị thế ngắn hạn trở lại trong các nhịp điều chỉnh về lợi hỗ trợ

04/03/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,168.52	-1.55
VN30	1,174.29	-1.78
HĐTL VN30F1M	1,181.30	-1.52
HNXIndex	255.77	+0.66
HNX30	376.42	+0.22
UPCoM	77.96	-0.18
USD/VND	23,022	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.33	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.32	+13
Dầu (WTI, \$)	61.69	+0.67
Vàng (LME, \$)	1,715.48	+0.25

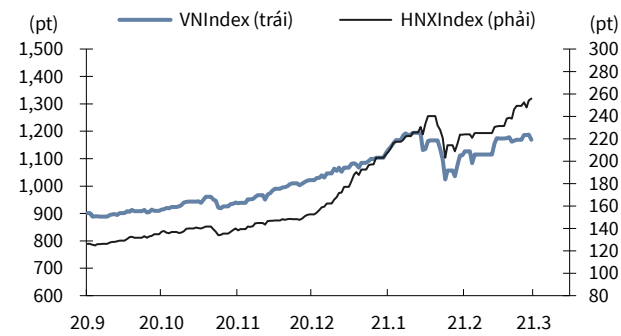


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>1,168.52 (-1.55%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>673.4 (+19.6%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>729.8 (+9.8%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>255.77 (+0.66%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>176.1 (+34.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>117.7 (+52.7%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>77.96 (-0.18%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>109.4 (+88.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>62.9 (+76.6%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>-8.7</b>

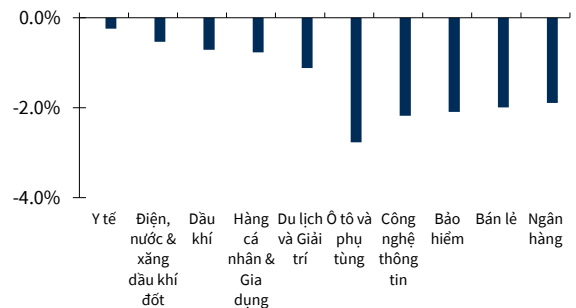
TTCK Việt Nam giảm mạnh, tương đồng với diễn biến tiêu cực thị trường chứng khoán thế giới trước diễn biến tăng của lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ. Czarnikow nhận định giá thu mua mía cao kỷ lục và lượng mưa cải thiện sẽ thúc đẩy sản lượng đường của Thái Lan - nhà xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới, tăng 59% lên 11 triệu tấn trong niên vụ 2021 - 2022 ảnh hưởng tiêu cực đến cổ phiếu ngành đường LSS (-6.8%), QNS (-1.9%), SBT (-1.7%). Cổ phiếu dầu khí giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở PVS (+8.4%), PVD (+2.8%) trước thông tin từ Reuters, OPEC+ đang xem xét việc gia hạn cắt giảm sản lượng kể từ tháng 4 thay vì tăng sản lượng do nhu cầu dầu phục hồi vẫn còn mong manh do cuộc khủng hoảng Covid-19. GEX (+0.9%) tăng nhẹ sau thông tin doanh nghiệp này thông qua phương án mua thêm cổ phiếu VGC của Tổng Công ty Vigilacera - CTCP để nắm quyền chi phối. Khối ngoại bán ròng ở VNM (-1.1%), VIC (0%), VCB (-1.1%).

VNIndex & HNXIndex



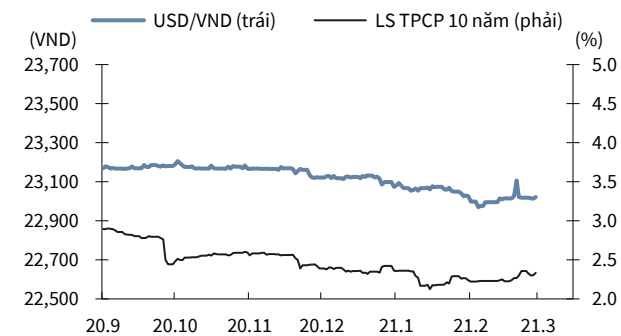
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

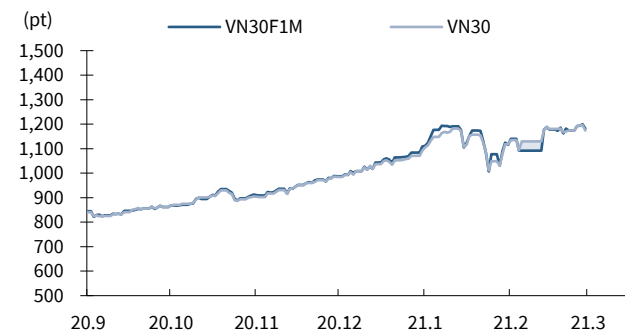
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,174.29 (-1.78%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,181.3 (-1.52%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,195.9</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,200.7</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,165.0</b>

HĐTL giảm điểm do chịu áp lực tiêu cực của TTCK toàn cầu. Chênh lệch F2103 và VN30 mở cửa ở mức -2.1 và giảm dần xuống mức thấp nhất -8.81 trong phiên sáng. Chênh lệch sau đó tăng trở lại, đóng cửa ở mức 7.01. NĐTNN mua bán cân bằng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ.

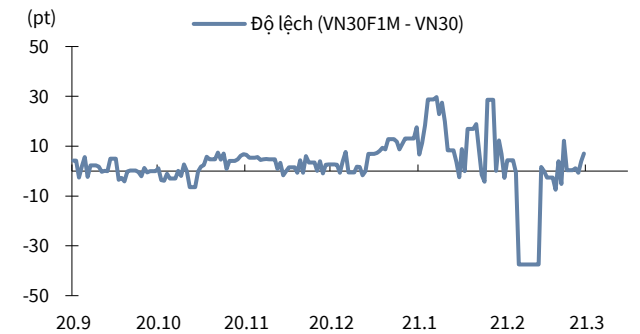
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>196,947 (+56.8%)</b>
------------------	-------------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



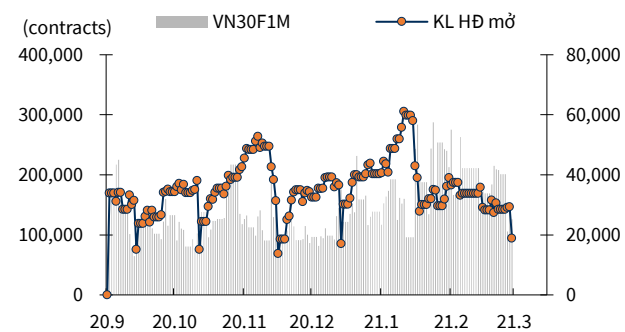
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



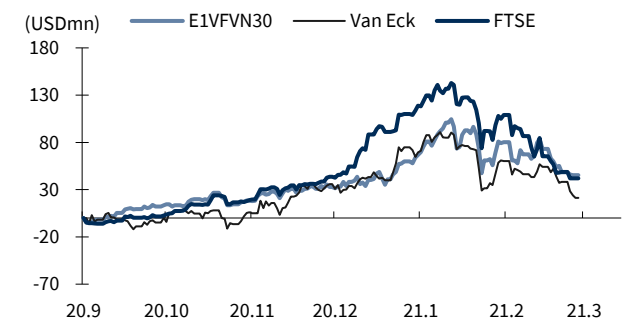
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

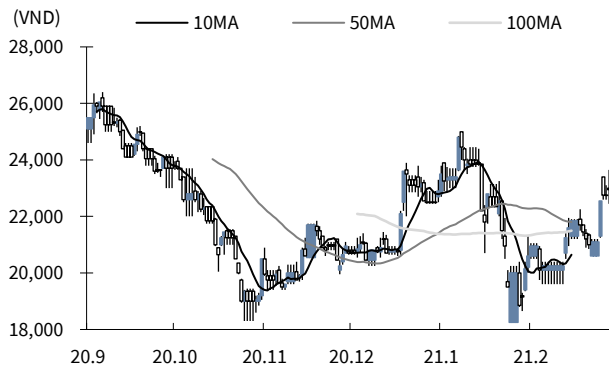
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

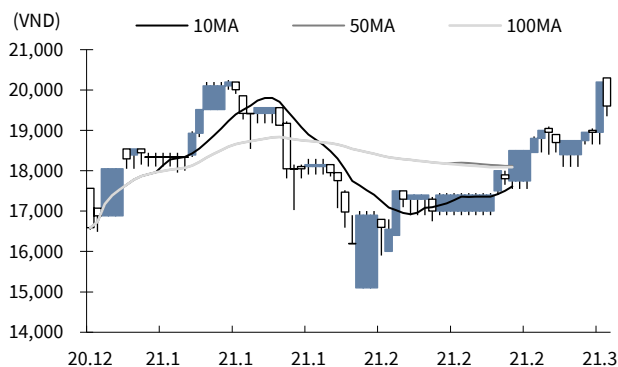
## Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam (GEX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GEX tăng 0.9% lên 22,950 VND/cp.
- GEX thông báo quyết định HĐQT thông qua việc mua thêm cổ phiếu Tổng công ty Viglacera (HSX: VGC) để sở hữu chi phối.
- Cuối năm 2020, BLĐ cho biết GEX đã sở hữu khoảng 46% vốn VGC. Năm 2021, nếu hợp nhất được thì doanh thu GEX dự kiến đạt 33,000 tỷ đồng, lợi

## Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSB giảm -3% xuống 19,600 VND/cp.
- Prudential Việt Nam và MSB vừa chính thức gia hạn quan hệ hợp tác chiến lược phân phối bảo hiểm thông qua ngân hàng trong vòng 15 năm. Theo thoả thuận hợp tác mới, hai bên sẽ mở rộng thêm các phân khúc trên nền tảng kỹ thuật số để cung cấp các giải pháp bảo vệ toàn diện cho khách hàng.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

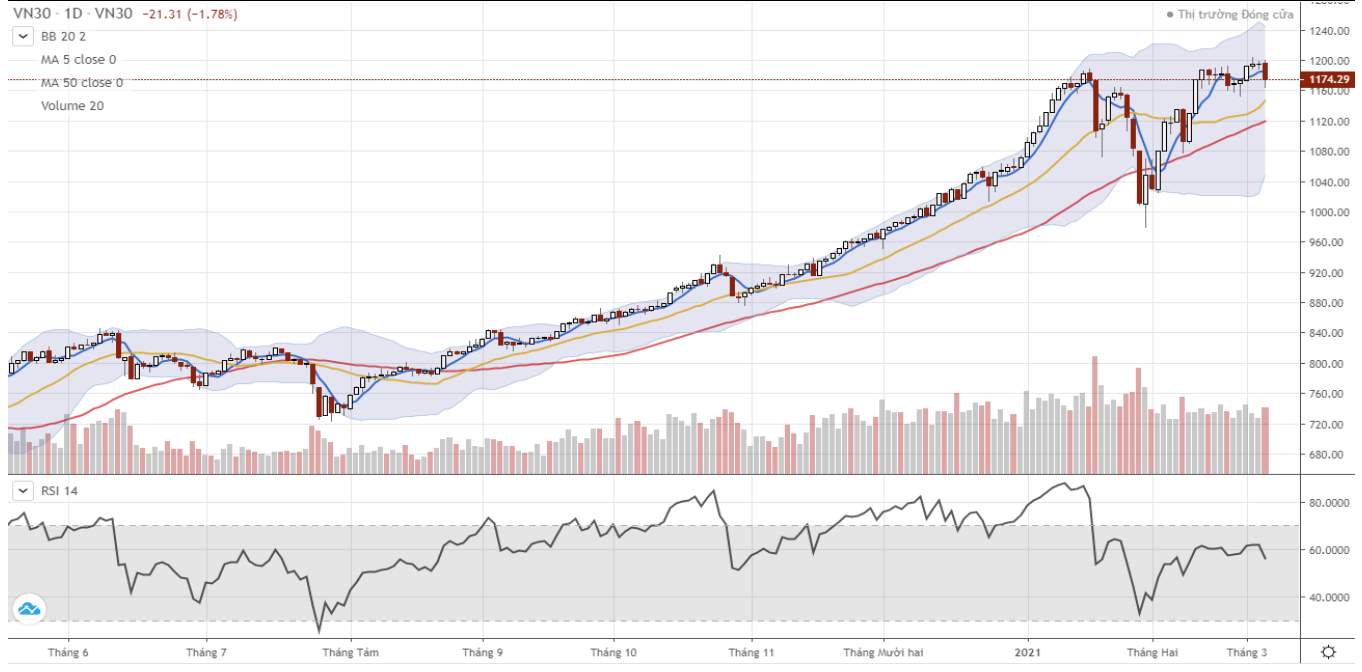
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giảm mạnh trong phiên sáng trước khi hồi nhẹ cuối phiên.
- Lực cản mạnh tại vùng kháng cự 1200 có thể khiến chỉ số tiếp tục đối mặt với diễn biến rung lắc trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, bất chấp khả năng trong kịch bản điều chỉnh sâu, chỉ số có thể lùi xuống vùng hỗ trợ quanh 1100-1110.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và có thể tiếp tục từng bước gia tăng vị thế ngắn hạn trở lại trong các nhịp điều chỉnh về lại hỗ trợ.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1202 - 1207

Kháng cự gần: 1188 - 1191

Hỗ trợ gần: 1174 - 1176

Hỗ trợ xa: 1140 - 1150

- F1 diễn biến giảm mạnh trong phiên sáng trước khi phục hồi về cuối phiên.
- Lực cản mạnh tại vùng kháng cự 1200 có thể khiến chỉ số tiếp tục đối mặt với diễn biến rung lắc trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, bất chấp khả năng trong kịch bản điều chỉnh sâu, F1 có thể lùi xuống vùng hỗ trợ quanh 111x.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các nhịp điều chỉnh về quanh hỗ trợ và chốt lời quay vòng ngắn khi chỉ số vượt đỉnh.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

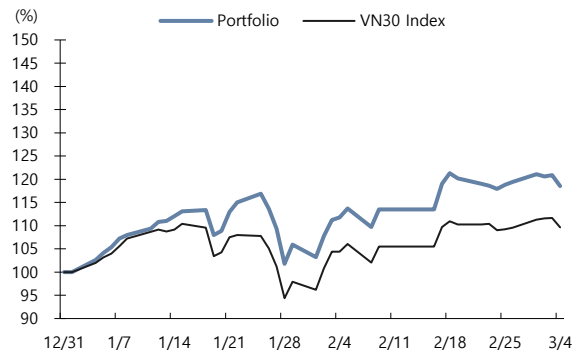
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luân duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.78%	-1.93%
Tăng lũy kế (YTD)	9.67%	18.57%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 04/03/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	132,800	-2.5%	14.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	35,750	-1.2%	46.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,800	-0.9%	9.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,150	-3.0%	59.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đẩy nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	55,500	-2.8%	63.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	75,900	-2.3%	126.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	38,300	-0.8%	57.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	90,900	-0.1%	23.8%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	45,900	-1.9%	134.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	37,450	-3.6%	173.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	-1.2%	15.4%	113.2
FUEVFNVD	0.0%	99.5%	53.8
DPM	1.4%	12.3%	24.4
GVR	-2.9%	0.5%	21.0
MBB	-3.0%	23.2%	20.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.1%	57.3%	-75.3
VIC	0.0%	14.1%	-60.5
VCB	-1.1%	23.7%	-34.0
POW	-2.0%	7.7%	-32.6
MSN	-2.3%	32.5%	-31.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NVB	0.0%	8.5%	0.9
S99	3.6%	0.6%	0.7
BAX	-1.5%	8.0%	0.6
VIG	0.0%	1.5%	0.5
NDN	-2.5%	0.6%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	8.4%	10.0%	-11.7
INN	6.3%	9.6%	-9.7
BVS	-1.8%	12.5%	-1.1
DXP	-2.9%	11.9%	-0.8
IDC	-4.3%	0.0%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	5.4%	HPG, POM
Du lịch và Giải trí	2.9%	HVN, VJC
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.9%	RAL, TCM
Dịch vụ tài chính	2.3%	VIX, HCM
Hóa chất	1.9%	DCM, DGC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-1.6%	SVC, DRC
Thực phẩm và đồ uống	-1.3%	SAB, VNM
Bất động sản	-1.2%	VHM, VIC
Bán lẻ	-0.7%	MWG, BTT
Dầu khí	-0.5%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	13.9%	PLX, PVD
Hóa chất	13.7%	GVR, DGC
Tài nguyên Cơ bản	11.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	9.8%	SSI, VIX
Du lịch và Giải trí	9.7%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-1.2%	VNM, SAB
Ô tô và phụ tùng	0.0%	TCH, SVC
Truyền thông	0.6%	PNC, YEG
Bất động sản	2.5%	KBC, NVL
Bảo hiểm	3.1%	MIG, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,900	361,582 (15,706)	147,665 (6.4)	22.6	43.9	30.9	11.1	8.5	11.0	3.4	3.1	0.0	-1.8	1.8	-1.2
	VHM	VINHOMES JSC	100,000	328,951 (14,289)	294,679 (12.8)	26.6	10.7	8.8	37.1	30.4	28.8	2.9	2.2	-1.5	-2.7	1.6	11.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,550	78,509 (3,410)	186,473 (8.1)	17.9	25.7	19.1	-7.6	10.2	12.2	2.6	2.4	-2.7	2.4	6.0	10.0
	NVL	NO VA LAND INVES	80,600	85,755 (3,725)	175,920 (7.6)	31.6	19.9	17.7	6.4	12.2	11.7	2.6	2.2	-1.0	0.8	-1.1	23.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,950	17,854 (776)	46,977 (2.0)	12.6	14.9	10.7	17.7	15.4	16.8	2.0	1.8	-2.6	-1.4	-2.3	9.0
	DXG	DAT XANH GROUP	22,600	11,713 (509)	192,393 (8.4)	15.0	9.5	8.4	-	19.0	18.4	1.5	1.3	-3.0	-1.7	6.1	41.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	97,300	360,874 (15,675)	136,312 (5.9)	6.3	17.5	14.0	17.8	20.2	21.4	3.1	2.6	-1.1	-0.9	-1.6	-0.6
	BID	BANK FOR INVESTM	42,750	171,941 (7,469)	75,576 (3.3)	12.7	17.6	11.3	4.9	12.8	16.5	2.0	1.7	-2.4	-0.5	3.0	-10.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	39,050	136,867 (5,945)	587,592 (25.5)	0.0	9.2	8.1	14.4	18.2	17.4	1.5	1.3	-3.2	-0.1	11.6	24.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	38,300	142,606 (6,194)	375,719 (16.3)	1.7	10.1	8.1	61.0	16.1	16.7	1.5	1.3	-0.8	2.7	10.4	10.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,500	101,872 (4,425)	253,516 (11.0)	0.0	9.0	7.5	18.8	19.3	19.0	1.6	1.3	-0.2	4.8	13.4	27.7
	MBB	MILITARY COMMERC	27,150	75,986 (3,301)	517,570 (22.5)	0.0	7.5	6.2	14.6	20.0	20.3	1.3	1.1	-3.0	-0.5	12.9	19.1
	HDB	HDBANK	26,200	41,757 (1,814)	112,579 (4.9)	4.3	8.1	6.8	23.4	19.5	18.7	-	-	-2.8	2.7	11.3	10.3
	STB	SACOMBANK	18,350	33,097 (1,438)	410,518 (17.8)	14.3	12.6	7.6	32.4	9.1	13.5	1.1	1.0	-3.4	-0.8	4.3	8.6
	TPB	TIEN PHONG COMME	28,650	29,557 (1,284)	89,380 (3.9)	0.0	8.1	6.5	37.5	22.3	20.2	1.5	1.2	-3.7	4.8	8.1	6.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,600	22,867 (993)	9,943 (0.4)	0.2	38.4	37.1	27.3	3.6	3.6	1.4	1.3	-0.8	2.8	4.5	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	60,000	44,539 (1,935)	43,072 (1.9)	21.1	28.6	24.9	15.2	8.1	8.6	2.1	2.0	-2.1	0.7	3.3	-9.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,000	2,375 (103)	7,786 (0.3)	14.3	12.8	11.2	8.4	9.3	10.2	1.0	1.0	-2.4	0.0	2.6	-15.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,450	20,037 (870)	453,302 (19.7)	56.4	-	-	0.0	-	-	-	-	-4.0	0.0	12.6	1.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	53,500	8,860 (385)	52,837 (2.3)	72.4	11.5	-	-4.0	17.9	-	-	-	-1.8	-0.9	0.9	-8.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	30,300	9,243 (401)	138,006 (6.0)	53.0	17.4	-	-19.0	12.1	-	-	-	-2.7	3.4	11.0	-3.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,700	5,776 (251)	116,015 (5.0)	28.3	-	-	36.7	11.2	-	-	-	-4.0	-0.5	8.6	-7.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	103,400	216,101 (9,387)	308,765 (13.4)	42.7	19.6	17.8	4.0	37.2	37.0	6.4	5.7	-1.1	-1.1	-5.0	-5.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,000	114,148 (4,958)	30,050 (1.3)	36.9	21.5	18.9	7.3	25.5	26.2	4.9	4.5	-2.6	-5.1	-2.3	-8.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	88,400	103,842 (4,511)	130,932 (5.7)	16.5	37.0	22.1	-51.9	14.9	19.9	4.8	4.0	-2.3	-1.3	-1.2	-0.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,500	12,748 (554)	66,269 (2.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	0.9	3.6	-21.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	136,800	71,661 (3,113)	91,525 (4.0)	10.7	60.7	22.8	-88.3	14.1	18.3	4.4	3.8	-0.3	1.3	4.7	9.4
	GMD	GEMADEPT CORP	32,300	9,735 (423)	86,244 (3.7)	10.3	21.3	15.7	-57.3	7.5	9.9	1.5	1.4	-3.9	-2.1	6.3	-0.9
	CII	HO CHI MINH CITY	22,200	5,302 (230)	49,989 (2.2)	38.6	16.0	5.7	78.0	7.3	16.8	-	-	0.2	3.3	4.2	3.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,450	1,958 (085)	71,349 (3.1)	46.7	-	-	-89.3	-	-	-	-	-2.8	-1.1	-	36.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,950	11,061 (480)	115,608 (5.0)	38.3	13.2	8.2	-13.8	12.4	17.5	-	-	0.9	9.3	11.4	2.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	72,900	5,415 (235)	54,472 (2.4)	3.7	10.2	10.0	-43.9	6.5	6.7	0.6	0.7	-2.5	-2.5	3.7	-6.2
	REE	REE	55,500	17,152 (745)	58,384 (2.5)	0.0	9.6	8.0	-4.5	14.7	15.3	1.4	1.2	-2.8	-1.6	3.7	13.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,900	173,978 (7,557)	107,962 (4.7)	46.1	17.5	16.6	-18.6	19.8	20.5	3.5	3.4	-0.1	1.9	12.2	5.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,800	6,564 (285)	14,880 (0.6)	32.3	13.4	10.0	-10.5	11.9	15.9	1.5	1.5	0.0	1.3	-4.6	-7.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,700	8,881 (386)	12,416 (0.5)	34.1	12.1	11.6	-5.1	11.2	12.4	1.4	1.4	-2.5	-0.5	8.6	13.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	45,900	152,080 (6,606)	1,098,825 (47.7)	18.2	10.0	8.7	25.2	23.7	22.5	2.2	1.7	-1.9	4.0	9.8	10.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,700	7,318 (318)	42,555 (1.8)	36.8	11.2	12.0	0.2	8.6	8.2	0.9	0.9	1.4	10.7	17.2	-0.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	16,350	8,656 (376)	56,599 (2.5)	46.6	19.3	21.1	-4.3	7.8	7.1	1.4	1.4	2.5	22.0	28.7	16.8
	HSG	HOA SEN GROUP	27,700	12,307 (535)	263,519 (11.4)	40.2	10.0	8.6	67.9	17.1	16.1	1.6	1.4	-1.4	7.4	15.9	25.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,300	3,171 (138)	35,329 (1.5)	97.3	9.3	8.4	21.9	10.3	11.0	0.8	0.8	-3.4	0.0	7.5	-0.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	57,800	70,447 (3,060)	117,190 (5.1)	4.6	21.8	17.7	-49.7	15.9	17.2	3.0	3.0	-1.2	-1.0	12.7	5.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	24,200	10,191 (443)	288,053 (12.5)	40.5	37.5	23.2	-11.9	2.0	3.0	0.7	0.7	2.8	3.2	23.5	49.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	97,698 (4.2)	36.1	8.8	8.2	-0.1	13.5	14.1	1.2	1.1	2.9	4.1	8.8	27.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	132,800	61,901 (2,689)	169,869 (7.4)	0.0	12.3	9.6	13.7	28.2	28.8	3.1	2.5	-2.5	-2.1	3.3	11.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,800	19,053 (828)	50,490 (2.2)	0.0	15.3	12.1	7.0	23.2	24.7	3.2	2.5	-0.9	-0.2	1.1	3.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,000	1,251 (054)	1,215 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	0.0	1.0	-13.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,800	2,196 (095)	40,297 (1.8)	30.9	12.6	-	-75.2	-	-	-	-	-3.1	-0.9	3.7	-13.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,600	8,618 (374)	57,740 (2.5)	34.5	10.5	10.5	41.2	26.4	23.4	2.5	2.6	0.0	4.3	8.7	1.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	99,900	13,062 (567)	1,111 (0.0)	45.4	17.1	16.4	10.7	21.2	20.5	3.3	3.1	-0.2	-1.1	0.1	-3.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	77,000	5,776 (251)	167 (0.0)	10.4	-	-	1.7	-	-	-	-	3.4	-3.8	4.1	0.7
IT	FPT	FPT CORP	75,900	59,498 (2,584)	211,569 (9.2)	0.0	15.0	13.0	15.5	25.1	25.8	3.4	2.9	-2.3	-0.4	4.7	28.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

